

Apr | 2011



LONG GIANG

LAND

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

173 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Kính gửi các Quý Cổ đông!

Thay mặt cho Hội đồng quản trị và Ban giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (Long Giang Land), tôi xin gửi tới Quý vị và Gia đình lời chào trân trọng nhất cùng lời chúc sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Năm 2011 vừa qua là một năm đặc biệt khó khăn với nền kinh tế Việt Nam khi lạm phát tăng cao lên 18.13%, trong khi đó tăng trưởng GDP chỉ đạt 5.89% so với kế hoạch là 7-7.5% đề ra từ đầu năm, vốn đầu tư toàn xã hội (loại trừ yếu tố tăng giá) chỉ bằng 90.6% năm 2010. Lãi suất ngân hàng tiếp tục tăng cao, có thời điểm lên đến 27-28% /năm (trung bình là 20%/năm) khiến cho các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh và tiếp cận vốn vay ngân hàng.

Thị trường bất động sản năm 2011 đã đóng băng trên diện rộng do chịu ảnh hưởng nặng nề từ sự biến động bất ổn của nền kinh tế trong đó có yếu tố từ chính sách thắt chặt tín dụng và lãi suất ngân hàng tăng cao.

Với Long Giang Land, năm 2011 có thể coi là một năm khó khăn chưa từng có trong 10 năm hình thành và phát triển của Công ty. Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty là đầu tư bất động sản và thi công xây lắp đã chịu ảnh hưởng nặng nề từ các chính sách vĩ mô. Tuy nhiên, bằng nỗ lực của mình Công ty đã hoàn thành bàn giao và đưa vào sử dụng toàn bộ Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy, Cầu giấy, Hà nội và tổ chức thành công sự kiện Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (2001-2011)

Thưa Quý vị!

Với dự kiến năm 2012 tiếp tục là năm khó khăn đối với kinh tế trong nước trong bối cảnh chung của nền kinh tế toàn cầu và những vấn đề nội tại của nền kinh tế trong nước, HĐQT Công ty Long Giang Land đã thận trọng trong việc xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2012 và các năm tiếp theo với những mục tiêu chính như đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư và thực hiện các dự án hiện có, xem xét chuyển nhượng một số dự án khi có cơ hội và tập trung tìm kiếm dự án để duy trì hoạt động thi công xây lắp của Công ty.

Bên cạnh đó HĐQT sẽ cùng với BGD Công ty kiểm soát chặt chẽ công tác quản lý chi phí hoạt động của Công ty đặc biệt là chi phí tài chính và chi phí quản lý doanh nghiệp nhằm điều hành và quản lý doanh nghiệp hoạt động ổn định và không ngừng phát triển.

Thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt cho HĐQT Công ty, tôi xin gửi lời tri ân chân thành đến Quý vị đã tin tưởng, ủng hộ và chia sẻ với Công ty trong bối cảnh hết sức khó khăn vừa qua. Chúng tôi rất mong muốn nhận được sự đồng tình và ủng hộ của Quý vị. Tôi tin tưởng rằng với những kế hoạch

và chiến lược đã được tính toán cẩn trọng, với cách đầu tư chuyên nghiệp, Long Giang Land sẽ tiếp tục có được những thành công trong thời gian tới

Trân trọng cảm ơn!

Chủ tịch HĐQT

(Đã ký)

Lê Hà Giang



LONG GIANG
LAND

MỤC LỤC

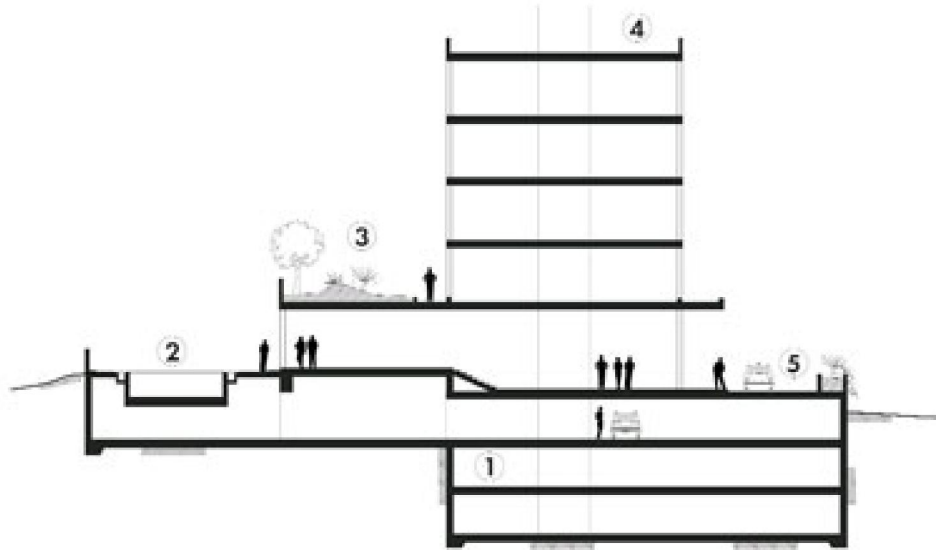
LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Những sự kiện quan trọng	6
Ngành nghề kinh doanh	9
Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011	9
1.1 Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản.....	9
1.2 Thi công xây lắp.....	11
1.3 Hoạt động đầu tư tài chính	11
Định hướng phát triển	13
1.4 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.....	13
1.5 Chiến lược phát triển trung và dài hạn.....	14
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	14
1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động	14
2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch	15
3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (Các khoản đầu tư lớn trong năm):	15
4. Triển vọng và kế hoạch phát triển trong tương lai	17
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	18
1. Báo cáo tình hình tài chính	18
1.1 Phân tích những biến động những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động	18
1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 của năm báo cáo.....	19
1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông.....	19
1.4 Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2011.....	19
1.5 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại tính đến 31/12/2011.....	19
1.6 Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại	19
1.7 Cổ tức.....	19
2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	19
3. Những tiến bộ công ty đã đạt được	20
3.1 Sắp xếp loại bộ máy tổ chức tinh gọn.....	20
3.2 Các biện pháp kiểm soát.....	20
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:	22
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	22

BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN.....	38
1. Kiểm toán độc lập	38
2. Kiểm soát nội bộ:.....	39
CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN	40
1. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan	40
2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:.....	40
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ	42
1. Sơ đồ, cơ cấu tổ chức của công ty.....	42
2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành	43
3. Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không có.	44
4. Quyền lợi của Ban Giám đốc.....	44
5. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:	45
6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:	46
THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	47
1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:	47
1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) tính đến 03/04/2012	47
1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:.....	47
1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát (viết tắt BKS):.....	49
1.4 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:.....	51
1.5 Thù lao các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:	52
1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:.....	52
1.7 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cổ đông lớn đến ngày 03/04/2012, (Danh sách do VSD cung cấp),..	52
2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông.....	53
2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước và nước ngoài:	53
2.2 Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn đến ngày 03/04/2012 :	53
2.3 Danh sách cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : (Theo danh sách do VSD chốt ngày 03/04/2012),	54

LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Những sự kiện quan trọng

- Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang được Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp Giấy CNĐKKD số 0101184201 cấp ngày 08/10/2001, với vốn Điều lệ ban đầu là 30.000.000.000 đồng, hoạt động trong lĩnh vực đầu tư bất động sản và thi công xây lắp.



- Tháng 06/2007, Công ty đã tiến hành phát hành riêng lẻ cổ phiếu ra công chúng tăng vốn Điều lệ từ 30 tỷ đồng lên 80 tỷ đồng.
- Tháng 10/2007, Công ty chính thức được UBCKNN cấp phép hoạt động dưới hình thức công ty đại chúng.
- Ngày 08/10/2009 Công ty đã chính thức niêm yết cổ phiếu trên sở giao dịch chứng khoán TP.HCM với mã cổ phiếu là LGL.
- Tháng 01 năm 2010 Công ty đã được UBCKNN cấp giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng số 497/GP-UBCK để tăng vốn điều lệ từ 80 tỷ đồng lên 140 tỷ đồng.
- Ngày 08/04/2010, Công ty đã hoàn tất việc chào bán 6.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Cổ đông chiến lược - Cán bộ nhân viên để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 80 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng theo giấy phép số 497/GP-UBCK của UBCKNN.
- Tháng 09/2010 Công ty đã được UBCKNN cấp giấy phép chào bán cổ phiếu ra công chúng số 693/GP-UBCK để tăng vốn điều lệ từ 140.000.000.000 đồng lên 199.992.750.000 đồng.
- Ngày 10/12/2010, Công ty đã hoàn tất việc chào bán 5.999.275 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu - Cổ đông chiến lược - Cán bộ nhân viên để tăng vốn điều lệ của Công ty từ 140.000.000.000 đồng lên 199.992.750.000 đồng theo giấy phép số 693/GP-UBCK của UBCKNN.
- Ngày 8/10/2011, Công ty đã tổ chức thành công “Lễ kỷ niệm 10 năm ngày thành lập Long Giang Land” đánh dấu chặng đường 10 năm hình thành và phát triển của Công ty.
- Trong những năm qua Công ty đã khẳng định được thương hiệu Long Giang với tư cách là nhà thầu chuyên nghiệp thi công nền móng và tầng hầm các công trình cao ốc có quy mô lớn và tính chất thi công phức tạp. Công ty đã trúng thầu và thi công một loạt các công trình có quy mô lớn như: Cherwood Residence tại 127 Pasteur, Khách sạn Rex tại TP.Hồ Chí Minh; The Manor, M5 Tower, Tháp BIDV- Hà Nội, Grand Hotel... Ngoài ra, Công ty đã và đang thi công nhiều dự án lớn tại thành phố Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và Cần Thơ.
- Trong lĩnh vực đầu tư Bất động sản, Công ty đã tham gia đầu tư vào nhiều dự án như : Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy (Hà Nội); Dự án Khu Trung tâm thương mại, văn phòng và nhà ở 102 Trường Chinh (Hà Nội); Dự án Tổ hợp TT thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở 69 Vũ Trọng Phụng (Hà Nội); Dự án Khu chung cư Thành Thái (Quận 10- TP.HCM); Dự án Khu căn hộ Xuân Đình (Từ Liêm-Hà Nội); Dự án Khu nhà ở Ngoại giao đoàn (Hà Nội); Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng CC05A – Khu đô thị Việt Hưng(Hà Nội); Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở Sài Đồng(Hà Nội); Dự án Khu dân cư Cái Khế (Cần Thơ) và nhiều dự án khác đang trong quá trình chuẩn bị đầu tư. Trong đó, trọng tâm trong năm 2011 là hoàn thành và bàn giao căn hộ cho khách hàng đối với Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy, Hà nội.

- Hình ảnh: Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy, Hà nội.



Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy đăng ký kinh doanh số 0101184201 do Sở KHĐT TP.Hà Nội cấp lần đầu ngày 08/10/2001, cấp thay đổi lần 8 ngày 13/5/2011, ngành nghề kinh doanh của Công ty gồm:

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Kinh doanh nhà và bất động sản;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình);
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình;
- Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, đấu giá và quản lý bất động sản;
- Dịch vụ môi giới, định giá bất động sản;
- Kinh doanh sản giao dịch bất động sản;

Công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản và thi công nhà cao tầng.

**Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011**

Năm 2011, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được kết quả sau:

LONG GIANG
LAND

Đơn vị: tỷ đồng

Chi tiêu	Kế hoạch năm 2011	Thực hiện Năm 2011	Tỷ lệ hoàn thành (%)
Doanh thu	347,42	358,48	103
Giá vốn hàng bán	305,72	324,01	106
Lợi nhuận sau thuế	55,42	5,66	10

Hoạt động chủ yếu và kết quả kinh doanh đạt được của Công ty trong năm 2011, bao gồm:

1.1 Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản

Năm 2011, Công ty tập trung hoàn thiện Dự án TT Thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy và đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư các dự án, cụ thể như sau :

a) Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy :

- Hoàn thành và bàn giao toàn bộ 21 căn nhà vườn và 288 căn hộ chung cư cho khách hàng theo đúng tiến độ;

- Hoàn thành toàn bộ các hệ thống kỹ thuật tòa nhà như hệ thống thang máy, điều hòa, thông gió, phòng cháy chữa cháy, âm thanh, camera, ga trung tâm... phục vụ cho việc quản lý vận hành tòa nhà và sinh hoạt của dân cư và khu thương mại dịch vụ .
 - Hoàn thành toàn bộ các hạng mục phụ trợ của dự án như: sân, vườn, vỉa hè, hệ thống chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp thoát nước
 - Hoàn thành một phần các thủ tục nghiệm thu và thanh quyết toán dự án.
- b) *Dự án Khu trung tâm thương mại văn phòng và căn hộ 102 Trường Chinh :*
- Hoàn thành các thủ tục pháp lý của dự án để có thể ký hợp đồng mua bán nhà với khách hàng;
 - Hoàn thành căn bản công tác thi công phần ngầm khối chung cư cao tầng HH1 và HH2;
 - Hoàn tất việc rút toàn bộ vốn góp của Công ty tại dự án;
- c) *Dự án Khu Chung cư Thành Thái tại Quận 10, TP.HCM:*
- Dự án đã được UBND Thành phố Hồ Chí Minh chính thức chấp thuận chủ trương đầu tư;
 - Hoàn thành việc phê duyệt thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật thi công đang được hoàn thiện;
 - Đang hoàn tất các thủ tục giao đất và xin cấp phép xây dựng;
- d) *Dự án Tổ hợp Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng và nhà ở 69 Vũ Trọng Phụng- Hà Nội :*
- Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 1 của dự án và phê duyệt phương án tổng thể giải phóng mặt bằng;
 - Hoàn tất việc thi công cọc thí nghiệm và công tác nén tĩnh kiểm tra chất lượng cọc;
 - Hoàn tất các hạng mục phụ trợ của dự án như : hàng rào, nhà điều hành dự án, mặt bằng,...
 - Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển đổi mục đích sử dụng đất của dự án;
- e) *Dự án Khu căn hộ Xuân Đình, Từ Liêm, Hà Nội :*
- Hoàn thành thủ tục bàn giao đất và trích lục bản đồ;
 - Hoàn tất công tác nộp tiền sử dụng đất của dự án;
 - Hoàn thành thủ tục thẩm tra thiết kế cơ sở và đang tiến hành các thủ tục xin cấp phép xây dựng;

- f) *Dự án Khu nhà ở Ngoại giao đoàn, Hà Nội*
- Hoàn thành thiết kế cơ sở và thiết kế kỹ thuật thi công phần móng của dự án
 - Đã khởi công dự án và hoàn thành công tác thi công cọc khoan nhồi;
 - Đang hoàn thiện thiết kế kỹ thuật thi công phần thân của dự án.
- g) *Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ, văn phòng CC05A – Khu đô thị Việt Hưng, Hà Nội*
- UBND Thành phố Hà Nội đã có văn bản chính thức chấp thuận chủ trương cho thuê đất của dự án;
 - Đang tiến hành các thủ tục thuê đất với Sở TNMT Thành phố Hà Nội.
- h) *Dự án Văn phòng và dịch vụ thương mại VP5, Linh Đàm, Hà Nội*
- UBND TP.Hà Nội đã chính thức chấp thuận việc bổ sung chức năng căn hộ để bán của dự án;
 - Đang tiến hành các thủ tục phê duyệt thiết kế sửa đổi và thủ tục xin giao đất của dự án



1.2 Thi công xây lắp

Năm 2011, tổng sản lượng thi công xây lắp của Công ty đạt 203.4 tỷ đồng, so với kế hoạch đạt 97.5%. Cụ thể :

- Công ty tiếp tục triển khai thi công các công trình chuyển tiếp từ năm 2010 sang, với tổng giá trị 116.5 tỷ đồng, gồm các công trình sau: Phần ngầm dự án 102 Trường Chinh - Hà Nội, Khách sạn Grand - TP.HCM, Dự án 173 Xuân Thủy; v.v....
- Trúng thầu và triển khai thi công hai dự án lớn là Dự án 87 Lĩnh Nam và Dự án Lê Văn Thiêm với giá trị sản lượng đạt 86.9 tỷ đồng;

1.3 Hoạt động đầu tư tài chính

3.3.1 Góp vốn hợp tác kinh doanh

ĐVT: triệu đồng

Diễn giải	Số dư đầu kỳ	Số đầu tư trong năm	Số vốn rút trong năm	Số vốn còn lại
Dự án 102 Trường Chinh	34.000		34.000	0
Dự án Việt Hưng	40.930			40.930
Dự án Ngoại giao đoàn	30.667			30.667
Dự án Linh Đàm	3.777			3.777
Dự án Xuân Đình	5.000			5.000

Dự án Vũ Trọng Phụng	5.000		3.488	1.512
Dự án Xuân Thủy		10.000		10.000
Dự án Sài Đồng	10.000			10.000
<u>Tổng cộng</u>	129.374	10.000	37.488	101.886

3.3.2 Góp vốn thành lập công ty

ĐVT: triệu đồng

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	% sở hữu	Số vốn góp		
				Số dư đầu kỳ	Số góp trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Công ty CP ĐT TMDV Xuân Thủy	Số 173 Xuân Thủy Hà Nội	40.000	64%	20.420	5.120	25.540
Công ty CP Long Giang Hà Nội	Số 173 Xuân Thủy Hà Nội	15.000	90%		13.500	13.500
Cty CP Long Giang Sài Gòn	35/11 Trần Đình Xu TP.HCM	30.000	75%		11.250	11.250
Công ty CP ĐT và PTĐT Vạn Xuân	Số 292 Ngõ Văn Chương. Khâm Thiên Hà Nội	40.000	5%	1.450	5.550	7.000
Công ty CP Long Giang TSQ	LK6D Khu đô thị Mỗ Lao Hà Đông-Hà Nội	100.000	10%	5.000		5.000
Công ty CP Cung cấp Giải Pháp Kỹ thuật		100.000	30%	0	3.000	3.000
<u>Tổng cộng</u>				26.870	38.420	65.290

3.3.3 Hoạt động đầu tư cổ phiếu:

Tên Công ty	Số đầu năm 2011		Số cuối năm 2011	
	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Đồng)	Số lượng (Cổ phiếu)	Giá trị (Đồng)
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (MCG)	3.250.140	57.502.278.500	3.250.140	57.502.278.500
Công ty CP Xây dựng Công nghiệp (DCC)	525.060	13.846.596.000	525.060	13.846.596.000
Công ty CP Thương mại và Vận tải Petrolimex HN (PJC)	145.000	4.640.000.000	145.000	4.640.000.000

Định hướng phát triển

1.4 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty Long Giang Land đã xác định một lộ trình định hướng phát triển với những mục tiêu chiến lược cụ thể cho từng giai đoạn. Chiến lược kinh doanh trước mắt của Long Giang Land được xây dựng dựa vào sức mạnh sẵn có do Long Giang Land tạo dựng được trong thời gian qua, trên cơ sở phát huy tận dụng sức mạnh đó để tạo đà phát triển cho những năm tiếp theo.

- Phát huy năng lực và kinh nghiệm có được trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, Công ty sẽ tập trung cho hoạt động mũi nhọn này để hướng tới hoạt động chuyên nghiệp. Trước mắt công ty sẽ tập trung đẩy mạnh triển khai các dự án trọng tâm như: Dự án Khu chung cư Thành Thái (Quận 10-TP.HCM); Dự án Khu ngoại giao đoàn (Hà Nội); Dự án 69 Vũ Trọng Phụng (Hà Nội), Dự án Khu dân cư Cái Khế (Cần Thơ),..... Bên cạnh đó, Công ty vẫn tập trung cho công tác phát triển các dự án mới, tiềm năng gởi đầu cho những năm tiếp theo.
- Triển khai Sàn giao dịch BĐS chuyên nghiệp với đầy đủ các ngành nghề kinh doanh của một Sàn giao dịch BĐS gồm: Giao dịch mua bán, chuyển nhượng, thuê, thuê mua BĐS; Môi giới BĐS; Định giá BĐS; Tư vấn BĐS.... Các ngành nghề khác phù hợp với qui định của Pháp luật.
- Tận dụng lợi thế và kinh nghiệm vốn có để đầu tư có trọng điểm vào các dự án BĐS như: Trung tâm thương mại, căn hộ trung, cao cấp và văn phòng cho thuê tại 02 (hai) Thành phố lớn: Hà Nội và TP.HCM. Tập trung vào các dự án BĐS có thể mang lại tỷ suất lợi nhuận cao; Đầu tư góp vốn trong các hoạt động tài chính, BĐS.

- Tích cực mở rộng hợp tác với các Công ty có nhiều kinh nghiệm trong từng lĩnh vực để học hỏi và nâng cao hiệu quả của các dự án đầu tư.
- Quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hóa, kết hợp với việc xây dựng một tập thể nhân viên năng động, sáng tạo và bản lĩnh, tiến tới xây dựng được một sức mạnh văn hóa doanh nghiệp mang dấu ấn Long Giang

1.5 Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Tiếp tục tập trung đầu tư vào các dự án BĐS tại các đô thị lớn trong cả nước trọng tâm là Hà Nội và Thành Phố HCM. Trong năm 2012 bên cạnh đẩy mạnh tiến độ thi công dự án 102 Trường Chinh và Dự án Khu Ngoại giao đoàn, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện các thủ tục pháp lý để có thể khởi công dự án Khu chung cư Thành Thái – TP.HCM trong năm. Bên cạnh đó, Công ty sẽ đẩy mạnh công tác chuẩn bị đầu tư các dự án 69 Vũ Trọng Phụng, Khu dân cư Cái Khế - Cần Thơ, Dự án Sài Đồng trong năm và triển khai hoàn thiện dứt điểm công tác thanh quyết toán dự án 173 Xuân Thủy. Năm 2013 sẽ khởi công ít nhất là 2 dự án tiếp theo.
- Nỗ lực xây dựng Long Giang Land phát triển không ngừng để tiếp tục duy trì và nâng tầm phát triển của Long Giang Land trở thành một trong các công ty đầu tư bất động sản uy tín hàng đầu Việt Nam.
- Duy trì hướng phát triển bền vững trên nền tảng phát triển doanh nghiệp song hành với việc đóng góp tích cực cho sự phát triển của đất nước.
- Kiện toàn bộ máy quản lý các cấp trong đó đặc biệt chú trọng thu hút nhân sự cấp cao và cấp trung có năng lực, trình độ, tâm huyết về làm việc tại Công ty

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động

Đơn vị: VNĐ

STT	Chỉ tiêu	TH 2010	TH 2011	Tăng trưởng
1.	Doanh thu thuần	241.366.418.247	358.486.488.788	48%
2.	Lợi nhuận trước thuế	55.345.562.906	5.664.787.476	-90%
3.	Thuế TNDN	6.344.291.204	0	
4.	Lợi nhuận sau thuế	49.001.271.702	5.664.787.476	-88%

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

Đơn vị tính: 1.000 đ

TT	Chỉ tiêu	KH 2011	TH 2011	Chênh lệch	% TH
1.	Doanh thu thuần	347.420.061	358.486.488	11.066.427	103%
2.	Giá vốn hàng bán	305.727.974	324.013.421	18.285.447	106%
3.	Thu nhập khác	14.000.000	17.684.446	3.684.446	126%
4.	LN trước thuế	58.119.281	5.664.787	-52.454.494	10%

3. Những thay đổi chủ yếu trong năm (Các khoản đầu tư lớn trong năm):**a. Các dự án Công ty làm chủ đầu tư**

Đơn vị tính: đồng

Dự án	Tổng mức đầu tư	Số vốn đầu tư trong 2011	Số vốn đầu tư lũy kế
Cải tạo chỉnh trang khu dân cư Phường Cái Khế Quận Ninh Kiều TP.Cần Thơ	637.407.000.000	3.134.608.336	37.266.355.478
Dự án đầu tư khu chung cư Thành Thái Quận 10 – TP .HCM	1.063.106.000.000	1.542.392.834	5.126.378.960
Dự án 69 Vũ Trọng Phụng – Hà Nội.		398.508.259	474.381.592

b. Các dự án hợp tác kinh doanh

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị hợp tác	Dự án	Vốn góp dự kiến	Vốn đã đầu tư	Vốn đã rút	Vốn hiện tại
1.	CTCP cơ điện và xây dựng Việt Nam	Tổ hợp trung tâm thương mại văn phòng và căn hộ cao cấp tại 102 Trường Chinh (Hà Nội)	68.000	68.000	68.000	0
2.	Công ty CP Tập đoàn đầu tư Long Giang	Dự án Khu ngoại giao đoàn, Hà Nội.	0	30.667	0	30.667
3.	Công ty TNHH May thuê – BĐS Việt Hưng	Dự án tại Sài Đồng, Gia Lâm, Hà Nội.	0	40.930	0	40.930
4.	Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam	Dự án Văn phòng 5 , Linh Đàm, Hà Nội	0	3.777	0	3.777
5.	Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản – May thuê Việt Hưng	 Dự án Sài Đồng, Hà Nội	0	10.000	0	10.000

LONG GIANG
LAND

4. Triển vọng và kế hoạch phát triển trong tương lai

- Trong thời gian tới, Long Giang Land sẽ tiếp tục duy trì sự phát triển ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực đầu tư và kinh doanh bất động sản. Đồng thời phát huy ưu thế là nhà thầu chuyên nghiệp trong thi công nhà cao tầng, đặc biệt là thi công phần móng và tầng hầm..
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng các dự án Bất động sản của Công ty nhằm khẳng định vị thế của Công ty trên thị trường bất động sản Việt Nam
- Đồng thời, Công ty tiếp tục mở rộng liên doanh liên kết với các đối tác chiến lược các bạn hàng lớn có năng lực để không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Dự kiến năm 2012 Công ty sẽ triển khai tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu (vốn điều lệ) từ gần 200 tỷ đồng lên gần 224 tỷ đồng nhằm nâng cao năng lực tài chính và tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới cho Công ty.



LONG GIANG
LAND

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Báo cáo tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2010	Năm 2011
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	69.93	65.25
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	30.07	34.75
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	51.13	52.53
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	48.87	47.47
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.96	1.92
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1.39	1.31
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.22	0.06
Tỷ suất sinh lời			
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu thuần	%	18.49	1.58
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần	%	16.37	1.58
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	8.14	0.8
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	7.21	0.8

1.1 Phân tích những biến động những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động

- Năm 2011 lợi nhuận sau thuế đạt 10% so với kế hoạch nguyên nhân chính là do trong kỳ:

+ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 42% so với kế hoạch do việc ghi nhận lợi nhuận dự án 173 Xuân Thủy và dự án 102 Trường Chinh không theo kế hoạch đề ra.

+ Chi phí tài chính tăng 129% so với kế hoạch do biến động không tốt của thị trường chứng khoán, phát sinh chi phí trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán với số tiền là 13,9 tỷ đồng, chiếm 29% chi phí tài chính phát sinh trong năm và đặc biệt là việc lãi suất vay ngân hàng liên tục tăng trong năm với số tiền trả lãi vay là 33,1 tỷ đồng tăng 98% so với chi phí này năm 2010 (16,8 tỷ đồng).

1.2 Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 của năm báo cáo

Tổng giá trị tài sản của Long Giang Land theo sổ sách tại thời điểm 31/12/2011 là: 708.656.394.211 đồng, tăng 4% so với cùng kỳ năm trước (31/12/2010) là 679.698.819.714 đồng

1.3 Những thay đổi về vốn cổ đông

Trong năm 2011, Công ty không có sự thay đổi về vốn cổ đông.

1.4 Tổng số cổ phiếu theo từng loại tại thời điểm 31/12/2011.

- Cổ phiếu phổ thông: 19.999.275 cổ phần
- Cổ phiếu ưu đãi: 0



1.5 Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại tính đến 31/12/2011

- Cổ phần tự do chuyển nhượng: 19.999.275 CP
- Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 CP.

LONG GIANG
LAND

1.6 Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại

- Cổ phiếu quỹ : 2.900 cổ phiếu

1.7 Cổ tức

- Công ty không thực hiện việc chia cổ tức trong năm 2011.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2011 vừa qua, do biến động tiêu cực của nền kinh tế đã ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt hoạt động của Công ty, nên kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không đạt kế hoạch đề ra. Lợi nhuận ròng năm 2011 chỉ đạt 10% so với kế hoạch.

- Năm 2011 Công ty do thị trường bất động sản đóng băng trên diện rộng nên Công ty đã chủ động điều chỉnh giảm tiến độ một số dự án đang triển khai, tập trung hoàn thành toàn bộ dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy đã được khách hàng đánh giá cao. Bên cạnh đó, Công ty vẫn duy trì ổn định hoạt động thi công xây lắp với doanh thu đạt gần 185 tỷ đồng.

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

3.1 Sắp xếp loại bộ máy tổ chức tinh gọn

- Năm 2011, do thị trường bất động sản đóng băng, thị trường xây lắp gặp khó nên Công ty đã chủ động cơ cấu lại tổ chức cho phù hợp với tình hình khó khăn chung. Với việc sáp nhập Phòng Nhân sự và Văn phòng Công ty thành P.HCNS, thành lập và sáp nhập Phòng Quản lý Thiết kế vào Phòng Đầu tư, đồng thời cắt giảm nhân sự đã giúp Công ty giảm bớt khó khăn về chi phí trong bối cảnh nguồn công việc triển khai không nhiều.
- Công ty luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho CBNV bởi đây là nhân tố quan trọng nhất quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Với việc tổ chức thành công “ Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty” cùng một loạt các sự kiện chào mừng đã góp phần nâng cao tinh thần của CBNV Công ty, đồng thời nâng cao hình ảnh của Công ty trên thị trường.
- Ngoài ra, Công ty đã quan tâm nhiều đến công tác xã hội nhằm thúc đẩy ý thức cộng đồng và trách nhiệm xã hội trong anh chị em CBNV. Với nghĩa cử cao đẹp lá lành đùm lá rách, Công ty đã tài trợ bữa ăn học đường cho các cháu học sinh ở Diên Châu, Nghệ An, thăm hỏi người già, các cháu nhỏ không nơi nương tựa tại Ba Vì – Hà Nội, tài trợ xây dựng Trạm Y tế xã Quảng Minh –Việt Yên –Bắc Giang.
- Với những thành tích trong lĩnh vực đầu tư Bất động sản, Công ty đã vinh dự được nhận Bằng khen của Hiệp hội Bất động sản Việt Nam đúng vào dịp Công ty kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (8/10/2011).

3.2 Các biện pháp kiểm soát

- **Kiểm soát hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp luật:**

Các hoạt động của Long Giang Land luôn tuân thủ theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp, điều lệ Công ty; Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng quản trị tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững. Để làm được việc này bên cạnh việc mở rộng và phát triển các mặt hoạt động kinh doanh duy trì tốc độ tăng trưởng tài chính, doanh thu và lợi nhuận thì vấn đề quản trị rủi ro luôn được HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc Công ty đến từng phòng ban đơn vị trực thuộc Công ty.

- **Kiểm soát nguồn nhân lực:**

Bên cạnh việc duy trì thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động: bao gồm các chế độ về hợp đồng lao động, chế độ tiền lương thưởng, bảo hộ lao động, BHXH, BHYT, BHTN và các chế độ đãi ngộ khác theo đúng quy định của pháp luật hiện hành và quy chế của công ty. Công ty cũng tăng cường bổ sung nguồn lực để thực hiện các mục tiêu đề ra, có xem xét đánh giá định kỳ để nhận định mức độ hiệu quả của công tác quản lý để đưa ra biện pháp khắc phục và phòng ngừa kịp thời nhằm đảm bảo cung cấp dịch vụ thi công xây lắp theo yêu cầu của khách hàng, tối đa hóa mức lợi nhuận của công ty. Đồng thời, kiểm soát việc chấp hành Quy chế quản trị nội bộ về nội quy lao động, chế độ giao ban, báo cáo và kế hoạch công tác, nhằm nâng cao hiệu quả của các công tác sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Kiểm soát quá trình cung cấp dịch vụ thi công xây lắp:**

Công ty đã áp dụng hệ thống Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 vào hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua kiểm soát hiệu quả nguồn lực của dự án. Thực hiện tốt công tác kiểm soát thông tin, kiểm soát chi phí thi công, kiểm soát tiến độ thi công, kiểm soát các nhà cung ứng và thầu phụ, kiểm soát tiến độ, kiểm soát an toàn lao động và rủi ro của các dự án; Đồng thời, Công ty có nhìn nhận và đánh giá cao công tác hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán các công trình với Chủ đầu tư, từ đó bố trí đủ nhân sự để có thể phối hợp với các đơn vị một cách tốt nhất trong việc thực hiện kế hoạch, rút ngắn tối thiểu thời gian hoàn công quyết toán của dự án. Xây dựng cơ chế giao khoán thi công một cách phù hợp nhằm khai thác tối đa khả năng làm việc của nhân viên, góp phần tối đa hóa lợi nhuận của công ty. Đồng thời, Công ty cũng luôn duy trì hình thức động viên và chế tài để thưởng, phạt trong quá trình quản lý.

- **Kiểm soát đầu tư:**

Công ty luôn triển khai các biện pháp kiểm soát đầu tư : xác định tổng mức đầu tư của dự án, xác định doanh thu của dự án, xác định hiệu quả kinh tế của dự án trước khi quyết định đầu tư nhằm đảm bảo các dự án đầu tư đạt hiệu quả, thiết kế thâm mĩ, chất lượng, tiến độ và đúng các quy định của pháp luật.

- **Kiểm soát về chi phí:**

+ Chi phí trực tiếp: Dựa trên các dự toán thi công của công trình, dự án, căn cứ theo giá cả hợp đồng và giá cả thị trường vận dụng các định mức kinh tế, định mức kỹ thuật của quá trình sản xuất kinh doanh để kiểm soát giá thành sản phẩm. Đối với vật tư chính Công ty xây dựng kế hoạch, chú trọng việc tính toán nhu cầu theo định mức và tiến độ thi công để có kế hoạch mua sắm kịp thời đầy đủ hạn chế tới mức tối thiểu vật tư tồn kho.

+ Chi phí gián tiếp: Việc kiểm soát chi phí dựa trên hạn mức chi phí đã được Tổng giám đốc phê duyệt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

- Trong tương lai, bên cạnh việc tập trung duy trì và phát triển hai lĩnh vực hoạt động chính là kinh doanh bất động sản và thi công xây lắp, Công ty sẽ đa dạng hoá hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua việc đầu tư vào một số Công ty có lĩnh vực kinh doanh có thể hỗ trợ cho sự phát triển của Long Giang Land.
- Xây dựng và hoàn thiện tiêu chuẩn “sản phẩm bất động sản Long Giang Land” từ khâu thiết kế, triển khai thi công, bán hàng đến giai đoạn quản lý sau đầu tư

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- **Công ty mẹ:**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		462,392,891,336	475,331,541,732
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22,046,271,512	74,861,977,638
1.	Tiền	111		546,271,512	2,561,977,638
2.	Các khoản tương đương tiền	112		21,500,000,000	72,300,000,000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		43,785,841,678	61,049,757,885
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	51,355,131,067	62,832,427,873
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(7,569,289,389)	(1,782,669,988)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		267,924,821,585	203,455,832,763
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	257,934,578,764	168,987,240,613

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	8,274,979,228	34,229,155,003
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	1,715,263,593	239,437,147
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		61,075,484,276	68,121,042,163
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	61,075,484,276	68,121,042,163
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		67,560,472,285	67,842,931,283
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	67,560,472,285	67,842,931,283

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		246,263,502,875	204,367,277,982
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		91,938,539,502	119,376,099,500
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218	V.9	91,938,539,502	119,376,099,500
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		32,318,423,328	13,962,135,856
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	2,365,588,959	7,483,585,856
	<i>Nguyên giá</i>	222		<i>5,930,601,534</i>	<i>15,104,064,857</i>
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223			<i>(7,620,479,001)</i>

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

				(3,565,012,575)	
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	23,474,284,369	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		25,798,797,273	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2,324,512,904)	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	6,478,550,000	6,478,550,000
	<i>Nguyên giá</i>	228		6,478,550,000	6,478,550,000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		110,250,294,641	58,470,000,000
1.	Đầu tư vào công ty con	251	V.13	50,290,000,000	20,420,000,000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	72,502,278,500	42,450,000,000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(12,541,983,859)	(4,400,000,000)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		11,756,245,404	12,559,042,626
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	894,444,070	1,487,231,146
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.17	10,861,801,334	11,071,811,480
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		708,656,394,211	679,698,819,714

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		372,257,896,967	347,547,844,784
I.	Nợ ngắn hạn	310		351,964,406,263	340,791,444,709

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	197,800,891,735	196,703,667,661
2.	Phải trả người bán	312	V.19	107,294,263,189	81,199,740,258
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.20	9,249,128,046	19,620,057,684
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	12,236,626,935	6,790,372,635
5.	Phải trả người lao động	315		686,540,691	1,444,032,285
6.	Chi phí phải trả	316	V.22	7,075,440,517	15,342,773,258
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	13,101,888,331	12,619,368,938
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.24	4,519,626,819	7,071,431,990
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		20,293,490,704	6,756,400,075
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	V.25	9,684,768,408	6,614,952,408
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.26	10,318,902,629	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.27	289,819,667	141,447,667
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		336,398,497,244	332,150,974,930
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.28	336,398,497,244	332,150,974,930
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		199,992,750,000	199,992,750,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		92,574,334,165	92,574,334,165
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		(43,500,000)	(43,500,000)

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	11,682,477,081	11,115,998,333
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	-	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	5,841,238,541	5,557,999,167
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	26,351,197,457	22,953,393,265
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1.	Nguồn kinh phí	432	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	708,656,394,211	679,698,819,714

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	358,486,488,788	241,366,418,247
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-

3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		358,486,488,788	241,366,418,247
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.2	324,013,421,786	197,253,466,822
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		34,473,067,002	44,112,951,425
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	21,722,565,325	44,297,974,524
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	47,073,517,978	23,363,522,076
	Trong đó: chi phí lãi vay	23		33,138,298,680	16,793,621,978
8.	Chi phí bán hàng	24		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	15,709,982,407	17,172,531,646
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(6,587,868,058)	47,874,872,227
11.	Thu nhập khác	31	VI.6	17,684,446,892	13,639,862,250
12.	Chi phí khác	32	VI.7	5,431,791,358	6,169,171,571
13.	Lợi nhuận khác	40		12,252,655,534	7,470,690,679
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		5,664,787,476	55,345,562,906
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	6,344,291,204
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5,664,787,476	49,001,271,702
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	Nă
----------	-------	-------------	---------	-----------	----

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh

1. Lợi nhuận trước thuế	01	5,664,787,476	55,345,562,906
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	4,248,850,801	2,909,250,728
- Các khoản dự phòng	03	13,928,603,260	6,182,669,988
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(26,684,596,944)	(34,552,739,619)
- Chi phí lãi vay	06	33,138,298,680	16,793,621,978
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	30,295,943,273	46,678,365,981
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(75,167,546,966)	(48,652,383,955)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	7,045,557,887	(36,596,575,491)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(22,194,017,128)	20,850,853,989
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	592,787,076	4,571,109,286
- Tiền lãi vay đã trả	13	(28,677,617,267)	(5,227,504,501)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(2,027,784,214)	(11,419,049,979)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	2,941,794,153	135,000,000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(6,524,732,953)	(16,236,550,508)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(93,715,616,139)	(45,896,735,178)

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(2,147,115,470)	(2,067,026,217)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	9,513,205,452	323,340,001
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(40,925,610,458)	(59,648,666,532)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	30,900,628,764	42,756,910,914
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(36,839,347,550)	(168,316,407,433)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	27,487,559,998	35,250,000,000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	20,881,513,512	8,030,531,946
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	8,870,834,248	(143,671,317,321)

III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	185,360,084,165
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(43,500,000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	301,288,748,412	274,930,508,086
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		
		(266,090,766,554)	(193,810,414,261)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(2,324,022,523)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(844,883,570)	(28,685,410,159)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	32,029,075,765	237,751,267,831
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(52,815,706,126)	48,183,215,332
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	74,861,977,638
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	22,046,271,512
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	22,046,271,512

• **Báo cáo hợp nhất:**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		492,234,474,919	501,008,196,989
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23,119,604,136	77,016,787,717
1.	Tiền	111		1,619,604,136	4,716,787,717
2.	Các khoản tương đương tiền	112		21,500,000,000	72,300,000,000
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		40,694,108,046	61,049,757,885
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2		62,832,427,873

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

				48,263,397,435	
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(7,569,289,389)	(1,782,669,988)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		247,196,190,205	224,089,084,890
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	233,440,770,441	167,277,291,613
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	9,350,334,821	56,572,356,130
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	4,405,084,943	239,437,147
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		101,137,466,119	69,952,435,629
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	101,137,466,119	69,952,435,629
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		80,087,106,413	68,900,130,868
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		11,542,238,104	1,050,178,585
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	68,544,868,309	67,849,952,283

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		336,053,276,949	202,032,098,078
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		91,938,539,502	119,376,099,500
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218	V.9	91,938,539,502	119,376,099,500
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		156,118,967,496	23,053,044,947
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	98,475,152,781	7,483,585,856
	<i>Nguyên giá</i>	222		112,251,858,179	15,104,064,857
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(13,776,705,398)	(7,620,479,001)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	49,983,446,533	-
	<i>Nguyên giá</i>	225		55,253,421,897	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(5,269,975,364)	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.12	6,478,550,000	6,478,550,000
	<i>Nguyên giá</i>	228		6,478,550,000	6,478,550,000
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.13	1,181,818,182	9,090,909,091
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		59,960,294,641	38,050,000,000
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	72,502,278,500	42,450,000,000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	(12,541,983,859)	(4,400,000,000)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		23,864,610,166	17,503,489,056

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	10,127,413,743	5,431,677,576
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	1,847,464,719	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268	V.18	11,889,731,704	12,071,811,480
VI.	Lợi thế thương mại	269	V.19	4,170,865,144	4,049,464,575
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		828,287,751,868	703,040,295,067

NGUỒN VỐN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300		484,286,894,367	362,789,249,107
I.	Nợ ngắn hạn	310		433,580,705,625	356,032,849,032
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.20	198,426,176,539	178,849,794,627
2.	Phải trả người bán	312	V.21	140,183,664,972	81,671,445,403
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.22	23,174,257,922	52,229,214,244
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.23	16,393,835,112	6,804,788,287
5.	Phải trả người lao động	315		2,327,352,717	1,444,032,285
6.	Chi phí phải trả	316	V.24	20,932,273,168	15,342,773,258
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.25	26,294,233,981	12,619,368,938
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.26	5,848,911,214	7,071,431,990
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		50,706,188,742	6,756,400,075
1.	Phải trả dài hạn người bán	331			

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

				-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	V.27	9,684,768,408	6,614,952,408
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.28	33,632,447,005	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	V.29	289,819,667	141,447,667
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338	V.30	7,099,153,662	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		331,009,789,319	331,429,154,290
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.31	331,009,789,319	331,429,154,290
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		199,992,750,000	199,992,750,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		92,574,334,165	92,574,334,165
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414		(43,500,000)	(43,500,000)
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417		11,682,477,081	11,115,998,333
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		5,841,238,541	5,557,999,167
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		20,962,489,532	22,231,572,625
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1.	Nguồn kinh phí	432		-	-

2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C -	LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.32	12,991,068,182	8,821,891,670
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		828,287,751,868	703,040,295,067

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2011

Đơn vị tính:
VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh		
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	333,343,789,712	241,217,974,089
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		333,343,789,712	241,217,974,089
4. Giá vốn hàng bán	1 1	VI.2	269,914,871,586	197,139,670,847

5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		63,428,918,126	44,078,303,242
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	16,367,981,043	44,388,985,327
7.	Chi phí tài chính	22	VI.4	50,519,671,829	23,222,700,797
	Trong đó: chi phí lãi vay	2 3		36,584,452,531	16,652,800,699
8.	Chi phí bán hàng	2 4		-	-
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	21,754,455,767	17,931,128,109
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		7,522,771,573	47,313,459,663
11.	Thu nhập khác	3 1	VI.6	2,948,877,407	13,639,862,250
12.	Chi phí khác	3 2	VI.7	980,998,670	6,169,171,571
13.	Lợi nhuận khác	4 0		1,967,878,737	7,470,690,679
14.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9,490,650,310	54,784,150,342
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.23	4,126,119,937	6,344,291,204
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	VI.8	(1,847,464,719)	-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>7,211,995,092</u>	<u>48,439,859,138</u>
18.1.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		5,255,732,471	(27,656,594)
18.2.	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		1,956,262,621	48,467,515,732
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	7 0	VI.9	<u>98</u>	<u>3,792</u>

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
(Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	9,490,650,310	54,784,150,342
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
-	Khấu hao tài sản cố định	02	12,670,803,335	2,909,250,728
-	Các khoản dự phòng	03	13,928,603,260	6,182,669,988
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(16,766,530,646)	(34,634,303,508)
-	Chi phí lãi vay	06	36,584,452,531	16,652,800,699
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	55,907,978,790	45,894,568,249
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(47,122,562,721)	(75,432,268,692)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(31,185,030,490)	(36,908,118,049)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(6,416,331,459)	53,511,663,138
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(4,817,136,736)	633,036,229
-	Tiền lãi vay đã trả	13	(32,123,771,118)	(5,227,504,501)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(4,082,476,157)	(11,419,049,979)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	4,397,159,315	147,096,654
-	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(7,637,106,520)	(17,236,550,508)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(73,079,277,096)	(46,037,127,459)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(27,398,417,383)	(2,067,026,217)
2.	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	2,103,400,866	293,945,455

CT CỔ PHẦN ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(37,460,906,826)	(59,648,666,532)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	30,527,658,764	42,756,910,914
5.	Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(8,600,000,000)	(148,623,374,416)
6.	Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	27,487,559,998	35,250,000,000
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	15,416,768,214	8,112,095,835
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	2,076,063,633	(123,926,114,961)

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	185,360,084,165
2.	Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	(43,500,000)
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	278,936,427,760	257,480,508,086
4.	Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(256,363,766,554)	(193,810,414,261)
5.	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(4,621,747,754)	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(844,883,570)	(28,685,410,159)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	17,106,029,882	220,301,267,831
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(53,897,183,581)	50,338,025,411
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60 V.1	77,016,787,717	26,678,762,306
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70 V.1	23,119,604,136	77,016,787,717

BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.
- Ý kiến kiểm toán độc lập báo cáo tài chính công ty mẹ:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính sau khi đã điều chỉnh theo ý kiến của kiểm toán viên đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính đến thuyết minh V.15 trong bản thuyết minh Báo cáo tài chính về việc trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. Theo đó, Công ty đang trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp (Mã chứng khoán là DCC) dựa trên giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010 vì không thu thập được Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty này.

- Ý kiến kiểm toán độc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không phủ nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi chỉ muốn lưu ý người đọc Báo cáo tài chính hợp nhất rằng:

- *Tập đoàn đang trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp (Mã chứng khoán là DCC) dựa trên giá trị sổ sách theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2010 vì không thu thập được Báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty này;*
- *Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Tập đoàn bao gồm báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang (đã được kiểm toán) và Báo cáo tài chính năm 2011 của các Công ty con:*

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy, Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội, Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn, báo cáo tài chính của các công ty con chưa được kiểm toán do các báo cáo này không thuộc diện bắt buộc kiểm toán theo quy định.

2. Kiểm soát nội bộ:

Với mục tiêu: bảo vệ tài sản, chống thất thoát, gian lận lãng phí; Bảo đảm sự tin cậy của thông tin tài chính, kế toán và thông tin hoạt động kinh doanh; Đảm bảo sự tuân thủ của hệ thống đối với các quy chế, chính sách và quy trình hoạt động của Công ty và quy định hiện hành của pháp luật; Phát hiện những rủi ro tiềm ẩn, các bất hợp lý trong các quy định hiện hành của Công ty và kiến nghị Ban Lãnh đạo Công ty trong việc sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các quy định nhằm tăng cường đảm bảo an toàn tài sản, giảm thiểu rủi ro và tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong năm 2011, Phòng KSNB với chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty trong việc quản trị rủi ro về các mặt pháp chế, kiểm toán xây dựng cơ bản, kiểm toán báo cáo tài chính, kiểm soát hoạt động và tuân thủ thì công tác quản trị rủi ro của Công ty từng bước đi vào nền nếp, cụ thể như sau

- Rà soát về mặt pháp lý của hợp đồng hợp tác đầu tư, Hợp đồng thi công xây dựng, Hợp đồng khác trước khi trình ký BGD nhằm giảm thiểu rủi ro, bảo vệ quyền và lợi ích của Công ty trong giao dịch kinh tế với các đối tác, và khách hàng, nhà thầu phụ..... phục vụ kế hoạch SXKD của Công ty. Hỗ trợ về mặt pháp chế quản trị của các Công ty con, Công ty liên kết của Công ty;
- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc trong việc giải quyết tranh chấp kinh tế; Thu thập tài liệu, hồ sơnhằm bảo vệ quyền lợi của Công ty trước đối tác/Cơ quan tư pháp/các cơ quan Nhà nước khác.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong công tác đấu thầu, chào giá, mua hàng của Công ty từ khâu lựa chọn nhà thầu, đánh giá nhà cung ứng đến khi ký kết hợp đồng và các văn bản trong quá trình thực hiện hợp đồng đó;
- Đồng thời, kiểm soát hoạt động và tuân thủ trong công tác quản trị nhân sự và trong công tác quản lý kho (xuất, nhập kho), quản lý sử dụng tài sản cố định, vật tư thiết bị theo quy định của Công ty nhằm phát hiện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn để đề xuất Ban Giám đốc Công ty trong công tác quản trị doanh nghiệp hiệu quả và hiệu lực.
- Thực hiện kiểm toán nội bộ xây dựng cơ bản gói thầu thi công xây lắp phần thô và phần hoàn thiện dự án 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội trước khi gửi Chủ đầu tư. Và tiến hành kiểm toán nội bộ các hồ sơ thanh quyết toán với nhà thầu phụ, nhà cung cấp.

CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan

(Đơn vị tính: VNĐ)

Tên công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ	% sở hữu	Số vốn góp		
				Số dư đầu kỳ	Số góp trong kỳ	Số dư cuối kỳ
Công ty CP ĐT TMDV Xuân Thủy	Số 173 Xuân Thủy Hà Nội	40.000	64%	20.420	5.120	25.540
Công ty CP Long Giang Hà Nội	Số 173 Xuân Thủy Hà Nội	15.000	90%		13.500	13.500
Cty CP Long Giang Sài Gòn	35/11 Trần Đình Xu TP.HCM	30.000	75%		11.250	11.250
Công ty CP ĐT và PTĐT Vạn Xuân	Số 292 Ngõ Văn Chương. Khâm Thiên Hà Nội	40.000	5%	1.450	5.550	7.000
Công ty CP Long Giang TSQ	LK6D Khu đô thị Mỗ Lao Hà Đông-Hà Nội	100.000	10%	5.000		5.000
Công ty CP Cung cấp Giải pháp Kỹ thuật		100.000	30%	0	3.000	3.000
Tổng cộng				26.870	38.420	65.290

2. Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

- **Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại dịch vụ Xuân Thủy:** Với số vốn điều lệ 40 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu của Công ty là đầu tư khai thác phân diện tích dành cho hoạt động thương mại dịch vụ và văn phòng của Dự án trung tâm thương mại và nhà ở 173 Xuân Thủy, Cầu Giấy Hà Nội và thực hiện chức năng của Chủ đầu tư dự án là quản lý vận hành tòa nhà 173 Xuân Thủy thuộc dự án trên. Hiện Công ty đã cho thuê khu thương mại dịch vụ của dự án với diện tích gần 10.000m²

sàn, doanh thu ước tính một năm khoảng 40 tỷ đồng và cho thuê một phần diện tích văn phòng của tòa nhà 173 Xuân Thủy.

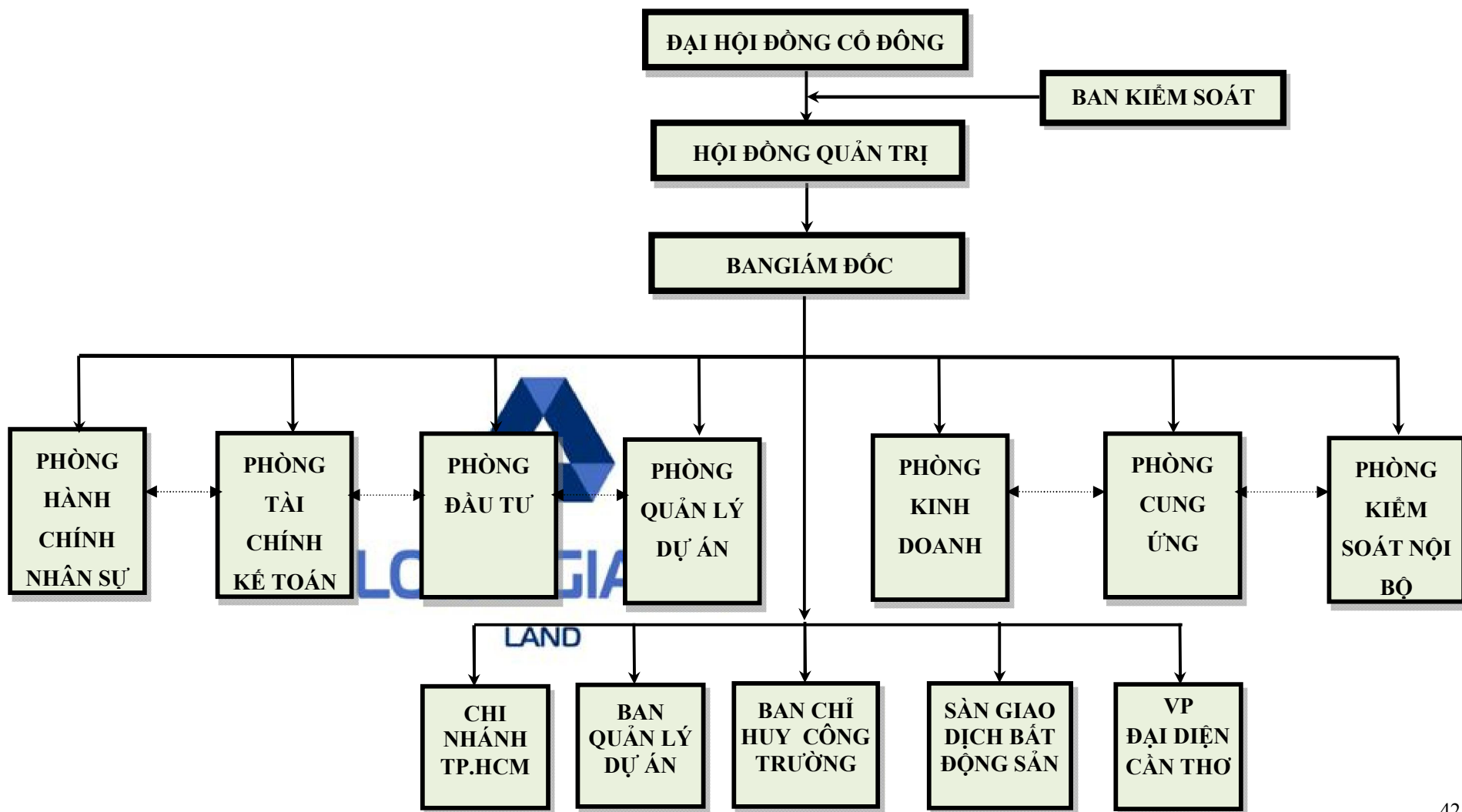
- **Công ty Cổ phần Cung cấp giải pháp kỹ thuật** : Với vốn điều lệ 100 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực thi công xây lắp và sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị điều khiển và điện công nghiệp, dân dụng. Công ty đã triển khai nhiều hệ thống quản lý tòa nhà BSM, hệ thống điều khiển chiếu sáng EIB cho nhiều dự án như Trung tâm hội nghị quốc gia NCC, Petrovietnam Tower, Cao ốc VNPT, PVFC Đà Nẵng, Tòa nhà VINAFOOD 1,..... được khách hàng đánh giá rất cao.
- **Công ty CP Long Giang Hà Nội** : Với vốn điều lệ là 15 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công xây lắp nhà cao tầng tại địa bàn Hà Nội. Kế thừa kinh nghiệm thi công xây lắp từ Công ty mẹ Long Giang Land, công ty đã tham gia triển khai thi công các dự án như: Dự án Trung tâm thương mại và căn hộ 173 Xuân Thủy, Dự án 102 Trường Chinh, dự án Lê Văn Thiêm....
- **Công ty CP Long Giang Sài Gòn**: Với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công xây lắp nhà cao tầng tại địa bàn TP.HCM. Kế thừa kinh nghiệm thi công xây lắp từ Công ty mẹ Long Giang Land, công ty đã tham gia triển khai thi công các dự án như : Dự án 87 Lĩnh Nam, Dự án Lê Văn Thiêm.



LONG GIANG
LAND

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Sơ đồ, cơ cấu tổ chức của công ty



2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

* Ông **LÊ HÀ GIANG**: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

- Năm sinh : 1969 Nơi sinh: Bắc Giang
- Dân tộc Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

Năm 1993 – ông là thành viên sáng lập Công ty TNHH Long Giang – nay là Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang.

Ông Lê Hà Giang đã có trên 18 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực xây dựng và 15 năm kinh nghiệm quản lý kinh doanh.

Ông được các cổ đông của Long Giang Land tín nhiệm bầu giữ vị trí Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty từ năm 2001 đến nay.

* Ông **LÊ HẠNH TÍNH**: Phó Tổng Giám đốc – Thành viên HĐQT

- Năm sinh : 1966 Nơi sinh: Nam Định
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Kinh nghiệm công tác: Ông Lê Hạnh Tính đã có kinh nghiệm nhiều năm tham gia quản lý các dự án xây dựng và các dự án đầu tư phát triển có quy mô lớn.

Ông được ĐHCĐ thường niên năm 2009 bầu giữ vị trí Thành viên HĐQT từ ngày 18/04/2009

* Ông **PHẠM ĐÌNH HOÀNG**: Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách về đầu tư.

- Năm sinh : 1967 Nơi sinh: Vĩnh Phúc
- Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Kinh nghiệm công tác: Ông Phạm Đình Hoàng đã có trên 15 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, tài chính, quản trị doanh nghiệp. Ông được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách về đầu tư của Công ty từ ngày 9/05/2011

- * Bà **LÃ THỊ MINH PHƯƠNG**: Phó Tổng Giám đốc – Phụ trách về tài chính.
 - Sinh ngày: 1967
 - Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh doanh – trường Đại học kinh tế quốc dân Hà nội.
 - Kinh nghiệm công tác: Bà Lã Thị Minh Phương đã có gần 20 năm kinh nghiệm giữ chức vụ quản lý trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bà được Hội đồng quản trị Công ty bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách về tài chính của Công ty từ ngày 9/05/2011
- * Ông **MAI HOÀNG ANH**: Phó Tổng Giám đốc
 - Năm sinh : 1957 Nơi sinh: Hà Nội
 - Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ văn hoá: 10/10
 - Trình độ chuyên môn: Kiến trúc sư
 - Kinh nghiệm công tác: Ông Mai Hoàng Anh đã có hơn 30 năm kinh nghiệm quản lý, điều hành doanh nghiệp trong lĩnh vực thi công xây dựng giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng xây lắp của Công ty kể từ ngày 09/01/2012.
- * Bà **NGUYỄN THỊ THANH HÀ**: Kế toán trưởng
 - Năm sinh : 1980 Nơi sinh: Hà Nội
 - Dân tộc : Kinh Quốc tịch: Việt Nam
 - Trình độ văn hoá: 12/12
 - Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính - Kế toán
 - Kinh nghiệm: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà làm việc tại Công ty từ năm 2002 giữ vị trí Kế toán tổng hợp và được HĐQT bổ nhiệm giữ vị trí Kế toán trưởng vào đầu năm 2007.

3. **Thay đổi Tổng Giám đốc điều hành trong năm: Không có.**

4. **Quyền lợi của Ban Giám đốc.**

- Tiền lương Ban Giám đốc: 2.056.000.000 đồng
- Tiền thưởng Ban Giám đốc: 27.500.000 đồng

5. Số lượng cán bộ nhân viên và chính sách đối với người lao động:

Số lượng CBNV tính đến 31/12/2011:

Lao động	Số lượng 97 (Người)	Tỷ lệ (%)
Cơ cấu lao động theo giới tính		
Nam	67	69,07%
Nữ	32	30,93%
Tổng	97	100%
Cơ cấu lao động theo trình độ		
Đại học và trên Đại học	56	57,73%
Dưới Đại học	41	42,27%
Tổng	97	100%



- Để thích ứng với tình hình khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, Công ty đã cơ cấu mạnh mẽ lại nhân sự Công ty theo hướng sát nhập 1 số bộ phận và cắt giảm nhân sự, tổng chi phí nhân sự của Long Giang Land và các Công ty con mà Long Giang Land đang nắm giữ cổ phần chi phối đã giảm 45% so với thời điểm cao nhất trong năm;
- Công ty cũng đã điều chỉnh thu nhập của CBNV cho phù hợp với giai đoạn hiện nay thông qua việc điều chỉnh giám phụ cấp và cho CBNV nghỉ sáng Thứ bảy (khỏi văn phòng) để cắt giảm chi phí; Kết quả tổng quỹ lương Công ty giảm gần 30% so với kế hoạch đầu năm 2011.
- Trong năm 2011, Công ty không thực hiện tuyển dụng mới đối với CBNV mà thực hiện sử dụng nhân sự hiện tại trong hệ thống thông qua việc điều chuyển nhân sự.
- Tăng cường việc đào tạo nội bộ, hạn chế đào tạo bên ngoài nhằm giảm thiểu chi phí nhân sự.

BAO CAO THƯỜNG NIÊN 2011

- Tuy nhiên, năm 2011 Công ty vẫn duy trì chế độ lương, thưởng, phúc lợi cho CBNV ở mức khá cho CBNV và đóng BHXH-BHYT-BHTN theo mức lương thang bậc thực tế. Đặc biệt, năm 2011 là dịp kỷ niệm 10 thành lập Công ty, Công ty đã tổ chức cho CBNV đi tham quan tại Trung Quốc góp phần nâng cao tinh thần làm việc, tạo sự gắn kết bền vững trong môi trường văn hóa doanh nghiệp Long Giang Land.

6. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng:

- Thành viên HĐQT/Chủ tịch HĐQT Công ty trong năm 2011 là không thay đổi
- Thành viên Ban Giám đốc Công ty: Tính đến tháng 3/2012, Công ty đã bổ nhiệm mới 03 Phó Tổng Giám đốc là bà Lã Thị Minh Phương, ông Phạm Đình Hoàng và ông Mai Hoàng Anh (đã nêu tại mục 2) và miễn nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc là ông Lê Hạnh Tính. Như vậy, cơ cấu Ban Giám đốc Công ty hiện nay gồm: Tổng Giám đốc (Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm), 3 Phó Tổng Giám đốc.
- Thành viên Ban Kiểm soát: Ngày 26/03/2011, tại Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 đã miễn nhiệm bà Lã Thị Minh Phương – Trưởng Ban kiểm soát và bầu bổ sung thay thế bà Phùng Thị Thanh Giang.



THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

- Không có sự thay đổi

1. Hội đồng quản trị/Chủ tịch và Ban kiểm soát:

1.1 Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) tính đến 03/04/2012

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Số CP năm giữ	Ghi chú
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ					
1	Lê Hà Giang	1969	Chủ tịch	3.054.000	Đại diện phần vốn góp của CTCP tập đoàn đầu tư Long Giang
				4.322.600	
2	Đỗ Năng Tuyển	1968	Ủy viên	54.427	
3	Lê Hạnh Tính	1966	Ủy viên	4.850	
4	Nguyễn Xuân Phương	1960	Ủy viên	360.000	
5	Trần Ngọc Tuấn	1966	Ủy viên	101.999	
BAN KIỂM SOÁT					
1	Phùng Thị Thanh Giang	1976	Trưởng ban	2	
2	Phạm Thu Huyền	1981	Thành viên	21.140	
3	Lưu Thị Thanh Nga	1979	Thành viên	10.500	

1.2 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và căn cứ vào những khó khăn mà Công ty gặp phải trong năm 2011, Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty đã tập trung chỉ đạo và giám sát Ban giám đốc (BGĐ) Công ty điều chỉnh hoạt

động Công ty cho phù hợp với tình hình mới và nỗ lực thực hiện các kế hoạch đã đề ra trong năm 2011

1.2.1. Công tác tổ chức nhân sự và quản lý điều hành

- Trong năm 2011, HĐQT tập trung chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty cơ cấu lại bộ máy tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn và cắt giảm tối đa các chi phí hoạt động, cụ thể là:
 - ❖ Sát nhập lại một số phòng ban, đơn vị nhằm tinh gọn bộ máy tổ chức.
 - ❖ Cắt giảm mạnh mẽ nhân sự từ 225 cán bộ nhân viên đầu năm 2011 xuống 97 CBNV tính đến 31/12/2011.
 - ❖ Triệt để tiết kiệm chi phí gián tiếp văn phòng, kết quả đã giảm hơn 30% so với kế hoạch năm 2011.
- Trong năm 2011, nhằm nâng cao năng lực quản lý điều hành của Ban Giám đốc Công ty, HĐQT đã phê duyệt bổ sung 02 vị trí Nhân sự quản lý cấp cao: Phó Tổng Giám đốc phụ trách về tài chính và Phó Tổng Giám đốc phụ trách về đầu tư.

1.2.2. Công tác chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh:

a. Lĩnh vực đầu tư bất động sản:

- Năm 2011, HĐQT Công ty đã chỉ đạo BGD Công ty tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành dứt điểm Dự án Trung tâm thương mại dịch vụ và căn hộ 173 Xuân Thủy- Hà Nội.
- Đồng thời, HĐQT Công ty đã chỉ đạo BGD Công ty phối hợp với đối tác hoàn thiện thủ tục pháp lý và đẩy nhanh tiến độ của Dự án trung tâm thương mại, văn phòng và căn hộ 102 Trường Chinh – Hà Nội.
- Với các dự án đầu tư khác, HĐQT đã chỉ đạo BGD Công ty tập trung vào công tác chuẩn bị đầu tư, giãn tiến độ và điều chỉnh quy mô các dự án nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư.

b. Lĩnh vực thi công xây lắp

- Trong năm 2011, HĐQT đã chỉ đạo BGD Công ty tập trung đẩy mạnh công tác thanh quyết toán và thu hồi công nợ các công trình đã và đang thi công để giảm chi phí lãi vay cho Công ty.
- Hội đồng Quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tập trung tìm kiếm công việc mới, trong đó ưu tiên các dự án mà Chủ đầu tư là các đối tác và khách hàng thân thiết nhằm giảm thiểu rủi ro cho Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo BGD Công ty tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản lý các dự án thi công xây lắp, từng bước nâng cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động thi công xây lắp của Công ty.
- HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban Giám đốc tập trung quản lý và khai thác có hiệu quả các trang thiết bị thi công mà Công ty đã đầu tư.

c. Lĩnh vực đầu tư tài chính:

- Trong năm 2011 HĐQT đã phê duyệt chỉ đạo BGD thực hiện việc góp vốn bằng tiền, tài sản vào Công ty CP Long Giang Hà Nội và Công ty cổ phần Long Giang Sài Gòn để nâng tỷ lệ sở hữu của Long Giang Land tại các Công ty con .

d. Công tác khác:

Bên cạnh việc chỉ đạo, giám sát BGD Công ty triển khai hoạt động SXKD, HĐQT còn chỉ đạo các công tác khác như:

- Chỉ đạo Ban Giám đốc hoàn phương án phát hành tăng vốn Điều lệ và phương án phát hành trái phiếu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên đã thông qua.
- HĐQT đã kịp thời phê duyệt kế hoạch tài chính năm và các phương án vay vốn Ngân hàng nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Trong năm 2011, HĐQT Công ty đã phê duyệt kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thành công “Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty”, góp phần nâng cao tinh thần CBNV và hình ảnh, uy tín, thương hiệu của Long Giang Land trên thị trường.

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không có hoạt động.

1.3 Hoạt động của Ban kiểm soát (viết tắt BKS):

a) Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính năm 2011 của Công ty

- Đến hết năm 2011, Ban kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Long Giang Land. Các quy trình hoạt động tuân thủ các yêu cầu của hệ thống quản trị nội bộ. Hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ vận hành tốt, kịp thời phát hiện ra các vấn đề, đưa ra các kiến nghị và các giải pháp phù hợp.
- Ban Kiểm soát đã đóng góp ý kiến thảo luận với mục đích nâng cao tính minh bạch và chính xác của hệ thống báo cáo tài chính, bảo đảm hệ thống kiểm soát tài chính nội bộ và chế độ báo cáo thực hiện tốt, phát hiện kịp thời các rủi ro để có giải pháp phù hợp.

- Ban Kiểm soát thống nhất với các nội dung của Báo cáo tài chính năm 2011 đã được Ban Giám đốc và Phòng Kế toán của Công ty lập và được lập Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A & C kiểm toán. Báo cáo tài chính đã phản ánh chính xác tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2011, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho giai đoạn tài chính từ 01/01/2011 đến 31/12/2011 và phù hợp với các quy định của hệ thống kế toán hiện hành.
- Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 được lập đúng theo chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành, phản ánh trung thực về tình hình tài chính của Công ty

b) Các hoạt động chung của Ban kiểm soát trong năm 2011:

Theo quy định, Ban Kiểm soát đã họp định kỳ và giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty và kết quả thực hiện giám sát đó của Ban Kiểm soát nhìn chung đạt yêu cầu, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của ĐHĐCĐ và các văn bản pháp luật hiện hành liên quan. Cụ thể như sau:

- BKS đã kiểm soát nhằm bảo đảm các hoạt động của Công ty theo đúng Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011;
- BKS thực hiện giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- Đại diện BKS đã tham gia họp các cuộc họp HĐQT định kỳ/đột xuất và đưa ra các ý kiến đóng góp cho Hội đồng quản trị trong công tác quản lý, điều hành theo phạm vi, quyền hạn của mình.
- BKS đã rà soát và kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;
- BKS đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng 6 tháng và năm 2011 của Công ty và báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT trình ĐHĐCĐ năm 2011;
- BKS đã giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

c) Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý:

- Trong năm 2011, Ban Kiểm soát ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc và cán bộ quản lý của Công ty.

d) Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc:

- Trong năm 2011, Ban Kiểm soát đã có sự phối hợp và cộng tác tốt từ Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty trong việc cung cấp các báo cáo, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát như đại diện BKS đã tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT và đã đóng góp các ý kiến với HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản trị Công ty.
- Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đã trao đổi thông tin thường xuyên thông qua công văn, email, thảo luận và mọi vấn đề đều được xử lý kịp thời và có hiệu quả.
- Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty trong công tác kiểm soát nội bộ Công ty là phù hợp với quy chế công ty, đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông.
- BKS đã ghi nhận không có điều gì bất thường trong hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty,
- Thành viên BKS thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty, Công ty niêm yết kịp thời cập nhật những văn bản mới và có sự phối hợp với Phòng ban – đơn vị có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Công ty,
- BKS phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc và trưởng các bộ phận liên quan giám sát việc triển khai các chương trình, kế hoạch, nội dung của Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty
- BKS định kỳ có báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả công tác giám sát của Ban đối với tình hình thực hiện các chương trình hoạt động, kết quả hoạt động của Công ty,

1.4 Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty:

- Ban điều hành tăng cường công tác kiểm tra giám sát đối với các bộ phận thông qua kế hoạch hoạt động của các bộ phận, phân cấp phân quyền quản lý đối với Cán bộ quản lý Công ty;
- Các Phòng Ban chức năng nâng cao công tác lập kế hoạch và chủ động triển khai công việc kịp thời, đạt hiệu quả cao;
- Nâng cao ý thức chấp hành Quy chế quản trị nội bộ và các nội quy quy định của Công ty, của Pháp luật đến từng CBNV,

1.5 Thù lao các khoản lợi ích khác cho thành viên HĐQT, Ban kiểm soát:** Thù lao của thành viên HĐQT*

- Chủ tịch: 20 triệu đồng/năm
- Ủy viên: 10 triệu đồng/năm/người x 4 người = 40 triệu đồng
- Tổng cộng mức trích lương và thù lao cho HĐQT là 60 triệu đồng/năm

** Thù lao của thành viên Ban Kiểm soát*

- Trưởng ban: 10 triệu đồng/năm
- Ủy viên: 5 triệu đồng/năm/người x 2 người = 10 triệu đồng
- Tổng cộng mức thù lao cho BKS là 20 triệu đồng/năm

1.6 Tỷ lệ sở hữu cổ phần của thành viên HĐQT:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cá nhân HĐQT tính đến 03/04/2012 là 4,843,876 cổ phần, chiếm 24,2 % Vốn điều lệ,

1.7 Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và cổ đông lớn đến ngày 03/04/2012, (Danh sách do VSD cung cấp),


STT	Họ và Tên	SLCP giao dịch	SLCP hiện hữu
1	Công ty cổ phần Tập đoàn đầu tư Long Giang Đại diện Lê Hà Giang	0	3,054,000
2	Lê Hà Giang	0	4,322,600
3	Lê Hạnh Tính	- 73,500 +4,350	4,850
4	Nguyễn Xuân Phương	0	360,000
5	Trần Ngọc Tuấn	0	101,999
6	Đỗ Năng Tuyên	0	54,427
7	Lã Thị Minh Phương	0	17,424
8	Phùng Thị Thanh Giang	0	2

9	Phạm Thu Huyền	0	21,140
10	Lưu Thị Thanh Nga	0	10,500
11	Nguyễn Thị Thanh Hà	0	58,712
12	CTCP Xây dựng và Cơ điện Việt Nam (MCG)	+ 30,180	2,717,590
13	CTCP chứng khoán NHĐTPT (BSC)	+ 6	1,867,450

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông

2.1 Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước và nước ngoài:

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông



Cổ đông	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
Cổ đông trong nước:	19,744,053	98,7%
- Cá nhân	11,837,027	59,2%
- Tổ chức	7,907,026	39,5%
Cổ đông nước ngoài:	225,222	1,28%
- Cá nhân	89,382	0,45%
- Tổ chức	165,840	0,83%
TỔNG	19,999,275	100 %

2.2 Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn đến ngày 03/04/2012 :

Tên cổ đông	Địa chỉ	Nghề nghiệp/ ngành nghề	Số cổ phần	Tỷ CP nắm giữ
-------------	---------	----------------------------	---------------	---------------------

Công ty CP tập đoàn đầu tư Long Giang (Đại diện là ông Lê Hà Giang)	Tầng 2 toà nhà Simco 28 Phạm Hùng -Từ Liêm- Hà Nội	Hoạt động chủ yếu của Công ty là thi công móng và tầng hầm công trình	3,054,000	15,3%
Ông Lê Hà Giang	Nhà số 2, ngõ 9 Huỳnh Thúc Kháng, Hà Nội,	Kỹ sư xây dựng	4,322,600	21,6%
Công ty CP Xây dựng và Cơ điện Việt Nam (MCG)	Ngõ 102, Trường Chinh, Đống Đa, Hà Nội	Đầu tư xây dựng và kinh doanh vật tư, máy móc	2,717,590	13,6%
Công ty CP chứng khoán NHĐTPT (BSC)	1, Tầng 10, tầng 11 tháp BIDV – 35 Hàng Vôi, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, Hà Nội,	Môi giới, đầu tư và tư vấn đầu tư chứng khoán	1,867,450	9,34%

2.3 Danh sách cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài : (Theo danh sách do VSD chốt ngày 03/04/2012),



STT	HỌ TÊN	SỐ ĐKSH	ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ	SỐ CP Năm giữ
997	CHEN JIN CAI	IS6035	CaoTianHou village, Qiligang Town, Yueqing city, Zhejiang province	17,610
998	CHENG, HSIANG - CHUNG	IA3548	No.93, LANE 539, BO-AI Rd., FONGSHAN CITY, KAOHSIUNG COUNTY	422
999	Huang, Chun-Chieh	IS2108	No,91, Xiamen St, Lingya Dist, Kaohsiung City 802, Taiwan (R,O,C)	2
1000	Isami Sakaeda	I00119	4-25-5 Arai, Nakano-Ku, Tokyo 165-0026, Japan	32,912
1001	KONG JERRY	I00206	2, Ngõ 190, Hoàng Quốc Việt, cổ Nhuê, Từ Liêm, HN	6
1002	Nishizawa Teruaki	IS9067	7 Floor Hatsunemori Building, 2-27-9 Higashinohonbashi, Chouu Ku, Tokyo, 103-0004, Japan	650
1003	Ono Atsushi	IS4401	115-0044, kita-ku, Akabane minami 1-11-7-405, Tokyo, Japan	7,200
1004	Sakaino Makoto	IS5438	1-24-18 Higashitoruka, Kokubunji-shi, Tokyo, Japan	10,800
1005	Wataru Miyazawa	IS3232	6-5-5-603 chuourinkan Yamatoshi, Kanagawa-ken, Japan	120
1006	Yamamoto Jitsuo	MR7944661	6-20-16 Sukanara Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka-ku, Japan	120

1007	Yamazaki Atsushi	IS0469	165 Ongi, Yotsukaido-shi, Chiba-ken, Japan	180
1008	Yutaka Noda	I00338	993-5 Koyurugi Samukawamachi Kozagun Kanagawaken Japan	360
1009	ZHENG LAN YING	IS6036	CaoTianHou village, Qiligang Town, Yueqing city, Zhejiang Province	19,000
1010	IWAI SECURITIES CO., LTD	CA2539	1-8-16 Kitahama Chuo-ku Osaka 541-0041 Japan	3,300
1011	Mekong Fortfolio Investments Limited	CS3214	Nerine Chambers, P,O Box 905 Road Town, Tortola, Bristish Virgin Island	160,940
1012	NEW-S SECURITIES CO., LTD,	CS9483	EBISU BLDG, 11-10, 3-CHOME, HIGASHI, SHIBUYA-KU, TOKYO	1,600
	Tổng cộng			255,222

- Đính kèm là báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 đã được kiểm toán.



Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2012

CÔNG TY CPĐT & PTĐT LONG GIANG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(Đã ký)

Nơi nhận:

- Ủy ban chứng khoán nhà nước;
- Sở giao dịch CKTP, HCM,
- Website Công ty,
- Lưu VPCT,

LONG GIANG

LAND

Lê Hà Giang